

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/11/2018
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thời.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mai Văn Thanh

Bà Nguyễn Thị Thúy An

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Trang, Thư ký Tòa án huyện Tháp Mười.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án huyện Tháp Mười mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 404/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 9 năm 2018, về việc “Tranh chấp hôn nhân & gia đình- Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2018/QĐXX - ST ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Hồng T, sinh năm 1981.

- Bị đơn: Huỳnh Thị N, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Ấp 4, xã TK, huyện TM, Đồng Tháp.

Anh T có mặt, chị N có đơn xin vắng mặt phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2018, anh N trình bày:

Anh và vợ đến với nhau do tự nguyện, được hai gia đình đồng ý và tổ chức đám cưới năm 2003, được UBND xã Tân Kiều cấp giấy đăng ký kết hôn ngày 06.10.2015. Trong cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được 07 năm, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn nhưng không kết quả. Hiện nay vợ anh đi làm ăn xa, nên vợ chồng đã ly thân 02 năm nay. Nhận thấy không còn tình cảm với chị N nữa, mục đích hạnh phúc không đạt được, anh T yêu cầu được ly hôn với chị Huỳnh Thị N

Về con chung : Có hai con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 31/01/2005 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 25/10/2011. Khi ly hôn con có nguyện vọng sống với ai người đó nuôi không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có;

- Về nợ chung: Không có;

Theo tự khai ngày 12/10/2018, chị N không đồng ý ly hôn. Về con chung: con Nguyễn Thị Mỹ T đang sống với chị, con Nguyễn Thị Mỹ Q đang sống với cha. Tài sản, nợ: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ pháp luật: Anh T nộp đơn yêu cầu được ly hôn với chị N, về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 31/5/2005 và Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 25/10/2011, nguyện vọng của hai con muốn sống với ai người đó nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi con không cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và về nợ chung không có. Đây là vụ kiện: Tranh chấp về hôn nhân & Gia đình - Ly hôn.

Về thẩm quyền: Theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

[2] Nội dung:

-Về hôn nhân: Anh T, chị N có đăng ký kết hôn, phù hợp Điều 9 Luật Hôn nhân & gia đình nên được xem là hợp pháp.

Quá trình chung sống: Tại phiên tòa, anh T cho rằng thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Nhưng hơn 02 năm nay anh và chị N hay cự cãi và hiện sống ly thân với nhau, anh T nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Nay anh T xin được ly hôn.

Chị Huỳnh Thị N vắng mặt tại phiên tòa, theo Tờ tự khai ngày 12/10/2018, chị không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, hôn nhân giữa anh T và chị N không còn hạnh phúc, năm 2017, anh T có đơn xin ly hôn nhưng anh tự nguyện rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình

cảm, xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng chị N đi làm xa không có cơ hội để vợ chồng hàn gắn tình cảm nữa. Hội đồng xét xử, xét thấy, mục đích hôn nhân của anh T, chị N không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T là phù hợp` Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình.

-Về nuôi con chung: anh T thống nhất con theo ai người đó trực tiếp nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi dưỡng không cấp dưỡng nuôi con.

Theo Tờ tự khai ngày 09/10/2018, nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Mỹ Quyên là muốn được sống cùng anh Tú.

Theo Tờ tự khai ngày 09/10/2018, nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Mỹ T là muốn được sống cùng chị N.

Hội đồng xét xử, xét thấy cháu T đồng ý sống với anh T, cháu T đồng ý sống với chị N nên giao anh T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Q, chị N tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu T là phù hợp các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Anh T, chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Không có.

- Về nợ chung: không có.

[3] **Về án phí:** Anh T phải nộp 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 227 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 56 , 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh Nguyễn Hồng T ly hôn với chị Huỳnh Thị N.

2. Về nuôi con chung: Anh T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Mỹ Q, sinh ngày 25/10/2011, chị N không cấp dưỡng nuôi con.

Chị N tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 31/5/2005, anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh T, chị N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Không có.

4. Về nợ chung: không có.

5. Về án phí sơ thẩm: Anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000180, ngày 05/9/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

6. Về quyền kháng cáo: anh T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Huyện;
- Đường sự;
- CQ thực hiện đăng ký KH
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Thời